**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ**

***Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 30/9/2024 đến ngày 25/10/2024)***

**Số lượng trẻ trong nhóm/ lớp: 26**

**Số giáo viên/nhóm lớp: 2**

**Tên giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Phạm Thị Nhài**

**I. Mục tiêu; Nội dung; Hoạt động, hình thức tổ chức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục trong chủ đề** | **Nội dung giáo dục trong chủ đề** | **Hoạt động, hình thức tổ chức** |
| **1.Chăm sóc, nuôi dưỡng** |
|  |  |  |
| **MT1:** Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.*- Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60 - 70% nhu cầu cả ngày:*600 - 651 Kcal *.* | Ăn đủ bữa ăn : Hai bữa chính và một bữa phụ.đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định*+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:*Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.+ *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:*Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% -20% năng lượng khẩu phần.Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% -40% năng lượng khẩu phầnChất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.- Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong  | - **Hoạt động ăn**: Bữa chính buổi trưa, bữa ăn buổi chiều và bữa phụ. + Kết hợp với nhà trường lên thực đơn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ.+ Giáo dục các chất dinh dưỡng có trong bữa ăn và động viên trẻ ăn sao cho phù hợp với cơ thể từng trẻ để đảm bảo trẻ phát triển bình thường. |
| **MT 2**: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn. |  Ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút: từ 11h30 – 13h45). | **- Hoạt động ngủ**+ Trẻ nằm đúng tư thế, ngủ sâu giấc, đủ giấc |
| **MT 7:** Trẻ được đảm bảo Phòng tránh một số tai nạn thương tích | - Tạo môi trường an toàn cho trẻ:+ An toàn về thể lực sức khỏe+ An toàn về tâm lí+ An toàn về tính mạng- Lưu ý một số thời điểm, tình huống liên quan đến tai nạn thương tích - Phòng tránh và xử trí ban đầu một số tai nạn tại trường: Vết thương do các vật sắc nhọn, dị vật đường thở, điện giật... | **- Hoạt động đón, trả trẻ**+ Chơi tự do theo ý thích**- Hoạt động chơi tập có chủ đích, hoạt động trong ngày** |
| **2. Giáo dục** |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** |
| **MT 8:** Trẻ biết thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ | - Rèn trẻ đi vệ sinh theo giờ.- Hướng dẫn trẻ làm quen với thời gian biểu, thời khoá biểu của lớp: Giờ đón trẻ; giờ thể dục sáng; giờ chơi tập có chủ định; giờ chơi tự do ở các góc; giờ chơi tập buổi chiều; giờ ăn, ngủ; giờ trả trẻ.- Làm quen với chế độ, nền nếp ăn cơm và ăn các loại thức ăn khác nhau.- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau miệng...- Rèn thói quen ngủ một giấc trưa | **- Hoạt động lao động tự phục vụ:** Yêu cầu trẻ thực hiện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. |
| **MT 9:** Thực hiện được *đủ*  các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân. | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.- Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân | **Thể dục sáng; Hoạt động chơi tập có chủ định:** Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục:- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra.- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.-Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên.- - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân |
| **MT 10:** Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay**.**- Trẻ giữ đựơc thăng bằng trong vận động chạy, thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô.  | - Đi trong đường hẹp- Bước lên xuống bậc cao 15 cm- Bước lên xuống bậc có vịn | - **Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Trẻ thực hiện được vận động: “ Đi trong đường hẹp”- **Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Trẻ thực hiện được vận động: “ Bước lên xuống bậc cao 15 cm”**- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Yêu cầu trẻ thực hiện vận động: Bước lên xuống bậc có tay vịn |
| **MT 11:** Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng | - Bò thẳng hướng theo đường hẹp, bò thẳng hướng và có vật trên lưng *.*- Bò, trườn qua vật cản( bò theo đường ngoằn nghèo) | **- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Yêu cầu trẻ thực hiện vận động: Bò thẳng hướng theo đường hẹp” |
| **MT 16**: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn: vẽ tổ chim: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. | - Tập xâu, luồn dây, cởi cúc, cài, buộc dây- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, vò, xé, đào.- Tập cầm bút tô, vẽ | **- Hoạt động chơi theo ý thích; hoạt động chiều:** Trẻ biết nhặt đồ chơi, thu dọn đồ chơi theo yêu cầu của cô |
| **MT 17:** Trẻ biết chắp ghép được các mảnh hình | - Chắp ghép hình | **- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Bé chồng tháp – lồng hộp**- Hoạt động chơi theo ý thích:** Bé làm quen với bộ lồng hộp**- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Xếp nhà cho búp bê |
| **MT21:** Trẻ biết thể hiện một số nhu cầu về ăn uống và vệ sinh bằng cử chỉ, lời nói. | - Trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, đi vệ sinh | **- HĐ ăn, ngủ, vệ sinh:**Trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. |
| **MT22**: Trẻ biết cầm được thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước, tự đi dép.- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn | - Xúc cơm, uống nước- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần, áo khi bị bẩn, ướt, cởi tất…***- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh*** | **- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** KNS: Dạy trẻ kỹ năng đi giày dép**- Hoạt động lao động, tự phục vụ:**+ Hường dẫn trẻ sử dụng ca, cốc, bát thìa đúng cách. |
| **Lĩnh phát triển nhận thức**  |
|  **MT 26:** Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của các đối tượng**.**  | - Sờ nắn số đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng mềm, trơn nhẵn. - Sờ nắn nhìn ngửi nếm …đồ vật, hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.- Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt- mặn- chua) | **- Hoạt động có chủ đích**: NBTN: Đồ chơi ô tô của bé |
|  | **MT 26.1:** Sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơitrong lớp học | - Sờ nắn, nhìn đồ dùng, đồ chơi để nhận biết cứng mềm, trơn nhẵn.- Nghe âm thanh đặc trưng khi chơi với các đồ chơi |
| **MT 28**: Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. | - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | **- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Trò chuyện về đồ dùng nấu ăn trong gia đình**- Hoạt động chơi theo ý thích:** Tổ chức các trò chơi cho trẻ: Ru em ngủ, cho em ăn, tắm cho em, bán hàng… |
| **MT33:** Trẻ biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc | - Tên và một số đặc điểm nổi bật của đồ vật, con vật, hoa, quả, rau quen thuộc***- ích lợi của cây, rau, hoa, quả quen thuộc.*** | **- Hoạt động chơi tập có chủ đích:**Nhận biết: Trò chuyện về đồ dùng nấu ăn trong gia đình |
|  | **MT33.1:** Trẻ biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ vật quen thuộc trong gia đình  | - Tên và một số đặc điểm nổi bật của đồ vật quen thuộc trong gia đình  |
| **MT 34:** Trẻ nói đúng tên và lấy hoặc cất đúng được màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu. | - Màu đỏ, vàng, xanh | **- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** NBPB màu xanh, màu đỏ. |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ**  |
| **MT42**: Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “ Ai đây” “Cái gì đây?”; “Làm gì ?”; “ thế nào ?” Ví dụ: Con gà gáy thế nào? | - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Như thế nào?”; “Để làm gì?” - Trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Thế nào?”; “Để làm gì?”; “ Tại sao" | **+ Trò chuyện hàng ngày:** Giao tiếp với cô giáo và các bạn.**+ Hoạt động chơi tập có chủ định:** Trả lời các câu hỏi đàm thoại: Cái gì đây? |
| **MT44**: Trẻ hiểu được nội dung bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố  | - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố | **- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Thơ: “ Ấm và chảo” |
| **MT 45**: Trẻ nghe hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc | - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc | **HĐ chơi tập có chủ định, HĐ chơi; HĐ khác:**Yêu cầu trẻ nghe hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc: Bát, thìa, ấm, chảo… |
| **MT43:** Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật. | - Nghe truyện ngắn | **- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Truyện: Cái chuông nhỏ |
| **MT49:** Trẻ đọc được các bài thơ, đồng dao có sự giúp đỡ của cô giáo. | - Đọc được các bài thơ, đồng dao ngắn có 3 - 4 tiếng | **- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Thơ: Của chung |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm , kĩ năng xã hội** |
| **MT57:** Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.  | - Giao tiếp với những người xung quanhchơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn | **- HĐ chơi; HĐ chơi tập có chủ đích:** Trẻ biết giao tiếp với những người xung quanh chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn. |
| **MT63:** Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác. | - Chơi thân thiện với bạn, chơi cùng bạn không tranh giành đồ chơi của bạn cùng chơi.*- Biết hành vi “đúng - sai”* | **- Hoạt động chơi theo ý thích :** Trò chơi “Tìm bạn”. **- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Đọc thơ: “ Chia đồ chơi” |
| **MT67:** Thích tô màu, vẽ, nặn, xé xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). | - Xem tranh ảnh theo chủ đề- Xem tranh ảnh theo chủ đề- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình, ***nặn.*** | **- Hoạt động chơi tập có chủ đích: “**Tô màu bóng bay”**- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** “ Tô màu yếm vàng” |
| **MT65:** Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.. Hát | - và tập vận động bài hát đơn giản theo nhạc | **- Hoạt động chơi tập có chủ đích:** Dạy hát “ Quả bóng, Chiếc khăn tay”, “ Em tập lái ô tô”, “ Đu quay”**- Hoạt động chơi theo ý thích :** chơi với xắc xô, hát biểu diễn cùng cô một số bài hát về chủ đề. |

**II. Dự kiến môi trường thực hiện:**

***1.1. Môi trường trong lớp học:***

- Trang trí lớp học theo chủ đề ‘Bé và các bạn : Tranh ảnh bé trai, bé gái, tranh ảnh 1 số bộ phận cơ thể và 5 giác quan của bé(MN3431010), tranh ảnh tết trung thu, các loại đèn…

- Trang trí tranh các góc, đồ chơi các góc

Thao tác vai: Búp bê( MN342048), đồ chơi nội chợ( MN342049), trang phục( MN343105)

+ Góc xây dựng: Các khối hình, gạch( MN342053), đồ nghề thợ xây cây xanh( MN 343106)

+ Góc âm nhạc: Dụng cụ âm nhạc: xắc sô( MN342028), trống(MN34202), Gõ phách( MN342098)

+ Góc tạo hình: Màu(MN342037), giấy màu(MN342039), keo(MN343107), đất nặn(MN342038), bảng(MN342077), kéo(MN342034)

+ Góc sách truyện: Truyện tranh, sách về bé trai, bé gái, quần áo, 1 số bộ phân trên cơ thể và các giác quan(MN420075)

 ***- Đồ chơi tự tạo:***

+ Góc thao tác vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn chơi trong góc phân vai

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Thuyền giấy, thuyền lá.

***- Nguyên vật liệu mở:***

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt

 + Các đồ dùng khác: Giá phơi khăn (MN451001), cốc uống nước (MN451002), tủ(giá) đựng ca cốc(MN451003), bình ủ nước(MN451004), tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ(MN451005), tủ đựng chăn màn chiếu(MN451006), phản(MN451007), giá để giày dép ( MN451008), thùng đựng rác có nắp đậy(MN45109), bàn cho trẻ(MN451013), ghế cho trẻ(MN451014), bàn giáo viên(MN451011), ghế giáo viên(MN451012), giá để đồ chơi và học liệu(MN451020), bảng quay 2 mặt (MN342068) …

***1.2. Môi trường ngoài lớp học:***

- Sân trường sạch sẽ, rộng rãi và đảm bảo độ an toàn cho trẻ hoạt động.

- Khu sân trường: Đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, đu quay, bập bênh, nhà bóng xich đu...)

- Khu vực chơi “giao thông” hệ thống đường đi lối lại trên sân

- Góc thiên nhiên: Khu vực chơi với đất, cát, nước, đá, sỏi(MN342064); khu vực trẻ trồng rau, trồng cây, hoa và chăm sóc cây cối

- Góc chơi vận động: : Bóng to(MN342031), bóng nhỏ(MN342032), túi cát, rổ(MN343111), cổng chui(MN342030), Vòng thể dục to(MN342023), Vòng thể dục nhỏ(MN342026)

**2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 3- tuần 6

- Tổ chức ngày hội trăng rắm ( Tết thiếu nhi). Kế hoạch tổ chức trung thu.

- Thực đơn tháng 9,10.

- Tuyên truyền phụ huynh kế hoạch chăm sóc, vệ sinh răng miệng cho trẻ, Kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân. Kế hoạch phòng chống dịch bệnh

**III.**  **Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề ( Có phụ lục kèm theo)**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4**

**NHÓM TRẺ 24 – 36 THÁNG TUỔI A**

**Chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi của bé**

**Chủ đề nhánh 1: Đồ dùng của bé và gia đình**

*Thời gian thực hiện:*  *Từ ngày 30/09/2024 đến ngày 04/10/2024*

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 26

Giáo viên/nhóm lớp: 2;

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Phạm Thị Nhài

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ 2**30/09/2024 | **Thứ 3**01/10/2024 | **Thứ 4**02/10/2024 | **Thứ 5**03/10/2024 | **Thứ 6**04/10/2024 |
| **Đón trẻ, chơi, thể dục sáng** | **\* Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh:**- Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lý - Trò chuyện về ATGT; Cho trẻ chơi tự do theo ý thích- Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới: Chủ đề *“ Đồ dùng của bé và gia đình”***\* Thể dục sáng:** *Bài tập “Ồ sao bé không lắc”*- Động tác hô hấp: Thổi bóng (Trẻ tập 3-4 lần)- Động tác 1: Hai tay đưa ra trước sau đó nắm 2 tay vào 2 tai nghiêng đầu sang 2 bên.- Động tác 2: Hai tay đưa ra trước , sau đó nắm 2 tay vào 2 bên hông nghiêng người sang 2 bên, rồi 2 tay thay nhau chỉ sang 2 bên.- Động tác 3: Đưa 2 tay ra trước sau đó nắm 2 tay vào 2 đầu gối , xoay đầu gối rồi đứng thẳng lên.2 tay thay nhau chỉ sang 2 bên.- Động tác 4: Hai tay đưa lên cao lắc cổ tay dậm chân tại chỗ**\* Điểm danh trẻ tới lớp.** |
| **Chơi - tâp có chủ đích** | **Thể dục:** VĐCB: Đi trong đường hẹp TC:“ Lăn bóng” | **Văn học:** Đọc thơ: “ Ấm và chảo” | **Nhận biết:**Trò chuyện về đồ dùng nấu ăn trong gia đình | **HĐVĐV:**Xếp nhà cho búp bê | **Âm nhạc:****-** Dạy hát: Quả bóng. TC: Hãy lắng nghe |
| **Chơi – tập** | **\* Chơi ở các góc:**- Góc thao tác vai: “ Ru em ngủ”, “ Cho em ăn”- Góc HĐVĐV : Xếp hình, nặn theo theo ý thích - Góc nghệ thuật: : Hát, múa, vận động theo nhạc bài hát: Quả bóng- Góc sách – truyện: Xem sách, tranh truyện, xem ảnh về đồ dùng đồ chơi bé thích.- Góc thiên nhiên: Cùng cô chăm sóc vườn rau của trường, chăm sóc cây cảnh của lớp.**\* Chơi ngoài trời:** |
| Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| \* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường tham quan các khu vực trong trường; \*Trò chơi vận động: “Nu na nu nống”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Quan sát đồ chơi bé thích.\*Trò chơi vận động: “ Bịt bắt bắt dê”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Nhặt lá, đếm lá, làm đồ chơi từ lá cây\*Trò chơi vận động: “ Dung dăng dung dẻ”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Vẽ tự do trên sân\*Trò chơi vận động: “ Nu na nu nống”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường tham quan các khu vực trong\*Trò chơi vận động: “ Nu na nu nống”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) |
| **Ăn chính, ngủ ăn phụ** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết suất.- Vệ sinh sau khi ăn: lau mặt lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.- Tổ chức cho trẻ ngủ: - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa- Vệ sinh ăn phụ: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết suất. |
| **Chơi – tập** | - Ôn bài hát “Quả bóng”, Vận động “Bóng tròn to”- nghe và tập đọc thơ “Ấm và chảo”- Chơi trò chơi dân gian: “Dung dăng dung dẻ” “Nu na nu nống”- Chơi ở các góc; - Dọn dẹp đồ chơi |
| **Ăn chính** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống |
| **Trả trẻ** | - Vệ sinh – trả trẻ- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn trước khi về |
| **Đánh giá**  | Có phụ lục kèm theo  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 5**

**NHÓM TRẺ 24 – 36 THÁNG TUỔI A**

**Chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi của bé**

**Chủ đề nhánh 2: Những đồ chơi thân thuộc, gần gũi**

***Thời gian thực hiện: Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 11/10/2024***

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 26

Giáo viên/nhóm lớp: 2;

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Phạm Thị Nhài

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ 2**07/10/2024 | **Thứ 3**08/10/2024 | **Thứ 4**09/10/2024 | **Thứ 5**10/10/2024 | **Thứ 6**11/10/2024 |
| **Đón trẻ, chơi, thể dục sáng** | **\* Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh.****-** Đón trẻ vào lớp: Nhắc trẻ sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn: Dạ, vâng, chào hỏi…- Cho trẻ chơi tự do theo ý thích-Trò chuyện về ATGT- Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới: Chủ đề *“Những đồ chơi thân thuộc, gần gũi*”**\*Thể dục buổi sáng:** Tập với bài: *“Cao và thấp”*- + Động tác hô hấp: Gà gáy (Trẻ tập 3-4 lần)- + Động tác tay: TTCB trẻ đứng tự nhiên hai tay thả xuôi. Cô nói “Cây cao” trẻ giơ hai tay lên cao. Cô nói “Cây thấp” trẻ hạ tay xuống.(Trẻ tập 2-3 lần)- + Động tác lưng bụng: Hái hoa++TTCB: Đứng tự nhiên hai tay thả xuôi. **\* \* Điểm danh trẻ tới lớp** |
| **Chơi - tập có chủ đích** | **Thể dục:** VĐCB: Bò thẳng hướng theo đường hẹp- TCVĐ: Bóng tròn to | **Văn học:** Thơ “Chia đồ chơi”  | **NBTN:** Đồ chơi xe ô tô bé thích | **Tạo hình:**Tô màu bóng bay  | \* **Âm nhạc**: - Dạy hát : Chiếc khăn tay- Trò chơi: Hãy lắng nghe |
|  | **\* Chơi ở các góc:** - Góc thao tác vai: Chơi bắt chước thể hiện một số hành vi đơn giản: xúc bột cho em, tắm cho em- Góc HĐVĐV: Chơi với đồ chơi: cầm, nắm, sờ...quan sát và chơi với đồ chơi bóng, vòng nhựa- Góc tranh truyện:- Xem truyện tranh, kể truyện theo tranh về đồ chơi của bé- Góc nghệ thuật:+ Múa hát, đọc thơ, kể chuyện theo chủ đề + Di màu, chấm màu bằng ngón tay lên tranh vẽ một số đồ chơi, nặn quả bóng- Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau của trường, chăm sóc cây cảnh của lớp**\* Chơi ngoài trời:** |
|  | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|  | \* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường quan sát cảnh vật xung quanh.\*Trò chơi : “Lộn cầu vồng”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Quan sát vườn trường\*Trò chơi: “ Dung dăng dung dẻ”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Quan sát vườn trường\*Trò chơi : “ Kéo co”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Chơi với cát, phân biệt cát khô, cát ướt.\*Trò chơi: “ Kéo cưa lừa xẻ”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Dạo quanh sân trường quan sát cảnh vật xung quanh.\*Trò chơi: “ Lộn cầu vồng”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) |
| **Ăn chính, ngủ, ăn phụ** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết suất.- Vệ sinh sau khi ăn: lau mặt lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.- Tổ chức cho trẻ ngủ: - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa- Vệ sinh ăn chiều : Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống |
| **Chơi – tập**  | - Ôn lại các bài chơi tập có chủ đích của buổi sáng.- Ôn các bài thơ, bài hát trong chủ đề - Cho trẻ xem tranh về chủ đề - Chơi trò chơi dân gian:- Chơi ở các góc hoạt động; Dọn dẹp đồ chơi- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần |
| **Ăn chính** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết suất. |
| **Trả trẻ** | - Vệ sinh – trả trẻ- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn trước khi về |
| **Đánh giá**  | Có phụ lục kèm theo  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 6**

**NHÓM TRẺ 24 – 36 THÁNG TUỔI A**

**Chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi của bé**

**Chủ đề nhánh 3: Những đồ chơi bé thích**

***Thời gian thực hiện: Từ ngày 14/10/2024 đến 18/10/2024***

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 26

Giáo viên/nhóm lớp: 2;

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Phạm Thị Nhài

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ 2**14/10/2024 | **Thứ 3**15/10/2024 | **Thứ 4**16/10/2024 | **Thứ 5**17/10/2024 | **Thứ 6**18/10/2024 |
| **Đón trẻ, chơi, thể dục sáng** | **\* Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh.****-** Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ- Cho trẻ chơi tự do theo ý thích; Trò chuyện về ATGT- Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới: Chủ đề “ *”***\*Thể dục buổi sáng:** Tập bài: *“Ồ sao bé không lắc”*- + Động tác hô hấp: Thổi bóng (Trẻ tập 3-4 lần)- + Động tác1: Hai tay đưa ra trước sau đó nắm 2 tay vào 2 tai nghiêng đầu sang 2 bên.- + Động tác 2: Hai tay đưa ra trước , sau đó nắm 2 tay vào 2 bên hông nghiêng người sang 2 bên, rồi 2 tay thay nhau chỉ sang 2 bên.- + Động tác 3: Đưa 2 tay ra trước sau đó nắm 2 tay vào 2 đầu gối , xoay đầu gối rồi đứng thẳng lên.2 tay thay nhau chỉ sang 2 bên.+ Động tác 4: Hai tay đưa lên cao lắc cổ tay dậm chân tại chỗ**\* Điểm danh trẻ tới lớp** |
| **Chơi - tập có chủ đích**  | **Thể dục:** VĐCB: Bước lên xuống bậc cao 15 cmTC: Dung dăng dung dẻ | **Văn học:** Truyện: “ Cái chuông nhỏ”  | **KNS:** Dạy trẻ kỹ năng đi giầy dép.  | **Tạo hình:** Tô màu yếm vàng | **Âm nhạc:** Dạy hát: Em tập lái ô tôNghe hát: Phi ngựa |
| **Chơi – tập** | **\* Chơi ở các góc:**- Góc thao tác vai: Chơi bán hàng, thay quần áo cho búp bê.- Góc HĐVĐV: Xếp, lắp ghép tủ đựng quần áo , giá giầy dép. Di màu, dán một số đồ dùng quen thuộc.- Góc tranh truyện: Xem truyện tranh, ảnh về đồ dùng quen thuộc.- Góc nghệ thuật: Múa hát, đọc thơ, kể chuyện theo chủ đề- Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau của trường, chăm sóc cây cảnh của lớp **\* Chơi ngoài trời:** |
| Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| \* Hoạt động có chủ đích: Lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường\* Trò chơi:“ Tìm bạn thân” \* Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện về đồ chơi bé thích.\*Trò chơi: Bóng tròn toTCDG: “ Rồng rắn lên mây”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Quan sát cây cối, cảnh vật xung quanh.\* Trò chơi:“ Bóng tròn to” \* Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện về thời tiết và sức khỏe, mặc quần áo phù hợp với thời tiết.\* Trò chơi: “ Chi chi chành chành” \* Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân. | \* Hoạt động có chủ đích: Vẽ tự do trên sân\*Trò chơi: “ Nu na nu nống”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. ( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) |
| **Ăn chính, ngủ, ăn phụ** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết- Vệ sinh sau khi ăn: lau mặt lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.- Tổ chức cho trẻ ngủ: Luyện thói quen ngủ một giấc trưa- Vệ sinh ăn chiều : Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống |
| **Chơi – tập**  | - Ôn lại các bài chơi tập có chủ đích của buổi sáng.- Ôn các bài thơ, bài - Cho trẻ xem tranh về chủ đề - Chơi trò chơi dân gian: - Chơi ở các góc hoạt động; - Dọn dẹp đồ chơi- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần |
| **Ăn chính** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống |
| **Trả trẻ** | - Vệ sinh – trả trẻ- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn trước khi về |
| **Đánh giá** | Có phụ lục kèm theo  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 7**

**NHÓM TRẺ 24 – 36 THÁNG TUỔI A**

**Chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi của bé**

**Chủ đề nhánh 4: Đồ dùng của lớp**

***Thời gian thực hiện: Từ ngày 21/10/2024 đến 25/10/2024***

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 26

Giáo viên/nhóm lớp: 2;

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Phạm Thị Nhài

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ 2**21/10/2024 | **Thứ 3**22/10/2024 | **Thứ 4**23/10/2024 | **Thứ 5**24/10/2024 | **Thứ 6**25/10/2024 |
| **Đón trẻ, chơi, thể dục sáng** | **\* Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh.****-** Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ- Cho trẻ chơi tự do theo ý thích; Trò chuyện về ATGT- Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới: Chủ đề “ Đồ chơi của lớp*”***\*Thể dục buổi sáng:** Tập bài: *“Ồ sao bé không lắc”*- + Động tác hô hấp: Thổi bóng (Trẻ tập 3-4 lần)- + Động tác1: Hai tay đưa ra trước sau đó nắm 2 tay vào 2 tai nghiêng đầu sang 2 bên.- + Động tác 2: Hai tay đưa ra trước , sau đó nắm 2 tay vào 2 bên hông nghiêng người sang 2 bên, rồi 2 tay thay nhau chỉ sang 2 bên.- + Động tác 3: Đưa 2 tay ra trước sau đó nắm 2 tay vào 2 đầu gối , xoay đầu gối rồi đứng thẳng lên.2 tay thay nhau chỉ sang 2 bên.+ Động tác 4: Hai tay đưa lên cao lắc cổ tay dậm chân tại chỗ**\* Điểm danh trẻ tới lớp** |
| **Chơi - tập có chủ đích**  | **Thể dục:** VĐCB: Bò trong đường ngoằn nghoèoTC: Dung dăng dung dẻ | **Văn học:** Thơ: “ Của chung”  | **NBPB:** Màu xanh, màu đỏ | **HĐVĐV:** Bé chồng tháp- lồng hộp | **Âm nhạc:** Dạy hát “Đu quay”TC: Ai đoán giỏi  |
| **Chơi – tập** | **\* Chơi ở các góc:****- Góc thao tác vai:** Chơi bán hàng, thay quần áo cho búp bê**- Góc HĐVĐV:** Xếp, lắp ghép một số đồ dùng trong lớp.**- Góc nghệ thuật:** Múa, hát, đọc thơ, kể chuyện về chủ đề.**- Góc tranh truyện:** Xem, làm tranh sách về đồ dùng trong lớp.**- Góc thiên nhiên:** Chăm sóc vườn rau của trường, chăm sóc cây cảnh của lớp. |
| Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| \* Hoạt động có chủ đích: Lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường\* Trò chơi:“ Tìm bạn thân” \* Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện về đồ chơi bé thích.\*Trò chơi: Bóng tròn toTCDG: “ Rồng rắn lên mây”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Quan sát cây cối, cảnh vật xung quanh.\* Trò chơi:“ Bóng tròn to” \* Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện về thời tiết và sức khỏe, mặc quần áo phù hợp với thời tiết.\* Trò chơi: “ Chi chi chành chành” \* Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân. | \* Hoạt động có chủ đích: Vẽ tự do trên sân\*Trò chơi: “ Nu na nu nống”\*Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. ( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) |
| **Ăn chính, ngủ, ăn phụ** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết- Vệ sinh sau khi ăn: lau mặt lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.- Tổ chức cho trẻ ngủ: Luyện thói quen ngủ một giấc trưa- Vệ sinh ăn chiều : Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống |
| **Chơi – tập**  | - Ôn lại các bài chơi tập có chủ đích của buổi sáng.- Ôn các bài thơ, bài hát trong chủ đề - Chơi trò chơi dân gian: - Chơi ở các góc hoạt động; - Dọn dẹp đồ chơi- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần |
| **Ăn chính** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống |
| **Trả trẻ** | - Vệ sinh – trả trẻ- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn trước khi về |
| **Đánh giá** | Có phụ lục kèm theo  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Người lập kế hoạch****Nguyễn Thị Quỳnh Thơ Phạm Thị Nhài**  | *Hồng Phong, ngày tháng 09 năm 2024***Người duyệt kế hoạch****Phó Hiệu Trưởng****Nguyễn Thị Huyền**  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 7**

**NHÓM TRẺ 24 – 36 THÁNG TUỔI A**

**Chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi của bé**

**Chủ đề nhánh 4: Đồ dùng của lớp**

***Thời gian thực hiện: Từ ngày 21/10/2024 đến 25/10/2024***

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 27

Giáo viên/nhóm lớp: 3;

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Trần Thu Hằng, Nguyễn Thị Mai

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thứ****Thời điểm** | **Thứ 2**21/10/2024 | **Thứ 3**22/10/2024 | **Thứ 4**23/10/2024 | **Thứ 5**24/10/2024 | **Thứ 6**25/10/2024 |
| **Đón trẻ, chơi, thể dục sáng** | **\* Đón trẻ trò chuyện với trẻ và phụ huynh.****-** Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ- Cho trẻ chơi tự do theo ý thích; Trò chuyện về ATGT- Giới thiệu với trẻ về chủ đề mới: Chủ đề “Đồ dùng của lớp*”***\*Thể dục buổi sáng:** Tập với bài *“Ồ sao bé không lắc”*- + Động tác hô hấp: Thổi bóng (Trẻ tập 3-4 lần)- + Động tác1: Hai tay đưa ra trước sau đó nắm 2 tay vào 2 tai nghiêng đầu sang 2 bên.- + Động tác 2: Hai tay đưa ra trước , sau đó nắm 2 tay vào 2 bên hông nghiêng người sang 2 bên, rồi 2 tay thay nhau chỉ sang 2 bên.- + Động tác 3: Đưa 2 tay ra trước sau đó nắm 2 tay vào 2 đầu gối , xoay đầu gối rồi đứng thẳng lên.2 tay thay nhau chỉ sang 2 bên.+ Động tác 4: Hai tay đưa lêncao lắc cổ tay dậm chân tại chỗ,**\* Điểm danh trẻ tới lớp** |
| **Chơi - tập có chủ đích**  | **Thể dục:** VĐCB : “ nhún bật tại chỗ”TCVĐ: bò bê | **Văn học:** Thơ “Của chung” | **NBPB:** Màu xanh, màu đỏ | **HĐVĐV:** Bé chồng tháp- lồng hộp | **Âm nhạc:** Dạy hát “Đu quay”TC: Ai đoán giỏi  |
| **Chơi – tập** | **\* Chơi ở các góc:**- Góc thao tác vai: Chơi bán hàng, thay quần áo cho búp bê”.- Góc HĐVĐV: Xếp, lắp ghép một số đồ dùng trong lớp.- Góc nghệ thuật: Múa, hát, đọc thơ, kể chuyện về chủ đề.- Góc tranh truyện: Xem, làm tranh sách về đồ dùng trong lớp.- Góc thiên nhiên: Chăm sóc vườn rau của trường, chăm sóc cây cảnh của lớp **\* Chơi ngoài trời:** |
| Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| \* Hoạt động có chủ đích: Quan sát đồ chơi ở lớp \* Trò chơi:“ Lộn cầu vồng”\* Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Dạo chơi sân trường quan sát vườn cây ăn quả.\*Trò chơi:“ Dung dăng dung dẻ” \* Chơi tự do:- Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Dạo chơi sân trường quan sát vườn rau.\* Trò chơi: “ Ai biến mất” \* Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Quan sát cây cố, cảnh vật xung quanh \* Trò chơi:“ Nhảy lò cò” \* Chơi tự do:- Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) | \* Hoạt động có chủ đích: Trò chuyện về đồ chơi bé thích \* Trò chơi:“ Cái gì biến mất” \* Chơi tự do:- Chơi với đồ chơi ngoài trời.( Xích đu, cầu trượt, đu quay...) |
| **Ăn chính, ngủ, ăn phụ** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết- Vệ sinh sau khi ăn: lau mặt lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.- Tổ chức cho trẻ ngủ: - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa- Vệ sinh ăn chiều : Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết suất. |
| **Chơi – tập**  | - Ôn lại các bài chơi tập có chủ đích của buổi sáng.- Ôn các bài thơ, bài hát trong chủ đề - Thực hành vở làm quen với Thứ 3: Toán, Thứ 5: Tạo hình- Chơi trò chơi dân gian- Chơi ở các góc hoạt động- Dọn dẹp đồ chơi- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần |
| **Ăn chính** | - Vệ sinh chân, tay, mặt mũi trước khi ăn:Rèn luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn.- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn cho trẻ nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn không rơi vãi, ăn hết suất. |
| **Trả trẻ** | - Vệ sinh – trả trẻ- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn trước khi về |
| **Đánh giá** | Có phụ lục kèm theo |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |